|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG   
CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỀ QUY TRÌNH KỸ THUẬT VÀ ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT** **THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, VỆ SINH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày tháng năm 2025   
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)*

**1. Tên Quyết định:**

Quyết định của Uỷ ban nhân dân Thành phố về Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**2. Nội dung của Quyết định:**

**2.1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, vệ sinh công cộng bao gồm:

a. Các quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt: thu gom thủ công chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết; thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận; vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận, từ trạm trung chuyển đến cơ sở xử lý; vận chuyển chất thải cồng kềnh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý; vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân, điểm thu gom đến cơ sở xử lý hoặc điểm lưu giữ chất thải nguy hại; vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lý; bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốt; vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt;

b. Các quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt: vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng thiết bị ép; vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt không sử dụng thiết bị ép; vận hành trạm chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt.

c. Các quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt: vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn; vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh; vận hành cơ sở xử lý phân bùn bể phốt.

d. Các quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật vệ sinh công cộng: duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công; quét đường, hè phố bằng thủ công và cơ giới; Rửa đường, hè bằng xe chuyên dùng; làm sạch hè, đường phố (theo tần suất); phun sương dập bụi; duy trì các vườn hoa, công viên; vệ sinh thùng chứa chất thải; duy trì nhà vệ sinh công cộng, lưu động; vận chuyển, lắp đặt, thu hồi nhà vệ sinh lưu động.

**2.2. Đối tượng áp dụng**

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**3. Căn cứ xây dựng Quyết định:**

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

- Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06/11/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.

- Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Thông tư số 29/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn phân loại lao động theo điều kiện lao động.

- Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 19/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2023 của bộ Lao động – Thương binh và Xã hội bổ sung Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại IV) và nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (điều kiện lao động loại V, VI).

- Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành quy trình, định mức dự toán duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

1. **Nguyên tắc và phương pháp xây dựng quy trình**

Quy trình kỹ thuật thể hiện đầy đủ nội dung các bước thực hiện công việc từ bước chuẩn bị cho đến bước kết thúc công việc để hoàn thành một đơn vị sản phẩm hoặc một ca làm việc.

Tùy theo tính chất công việc cụ thể, hiện trạng quản lý và thực hiện các công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đang thực hiện trên địa bàn thành phố Hà Nội, việc xây dựng quy trình kỹ thuật thực hiện theo một hoặc kết hợp nhiều phương pháp:

- Phương pháp thống kê, tổng hợp: là phương pháp xây dựng quy trình dựa trên các tài liệu thu thập từ các đơn vị quản lý, cung cấp dịch vụ.

- Phương pháp so sánh: là phương pháp đối chiếu, so sánh, đánh giá trên cơ sở các quy trình kỹ thuật tương đồng đã được ban hành/công bố trong thực tế.

- Phương pháp tiêu chuẩn: căn cứ vào các quy trình, quy định về quy trình kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Tại Điều 2 của Thông tư quy định, Thông tư áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động liên quan đến thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, đối với các công tác đã được quy định tại Thông tư 35/2024/TT-BTNMT sẽ áp dụng theo các quy định này; đối với các công tác chưa được quy định trong Thông tư 35/2024/TT-BTNMT (như công tác vệ sinh công cộng, duy trì dải phân cách bằng cơ giới, xử lý chất thải theo hình thức khác,....), căn cứ các quy định hiện hành thực hiện các công tác này, điều kiện thực tế thực hiện công việc để đề xuất nội dung quy trình kỹ thuật.

**5. Nguyên tắc và phương pháp xây dựng định mức**

- Tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình kỹ thuật được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố/ban hành, đáp ứng yêu cầu chung về kết cấu của các loại định mức; đảm bảo tính tiên tiến, tính thống nhất và tính kế thừa (nếu có).

- Định mức được xây dựng trên cơ sở thực tiễn sản xuất, đảm bảo tính ổn định trong thời gian nhất định;

- Bảo đảm tính đúng, tính đủ các hao phí cần thiết để hoàn thành một bước công việc hoặc tạo ra một sản phẩm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố/ban hành.

Căn cứ vào đặc điểm thực hiện dịch vụ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng và thực tế triển khai công việc tại thành phố Hà Nội, phương pháp xây dựng định mức được sử dụng để xây dựng định mức gồm:

- Phương pháp thống kê, tổng hợp: là phương pháp xây dựng định mức dựa vào các tài liệu thu thập (khảo sát, chụp ảnh, bấm giờ và các phương pháp khác tương tự) về hao phí thời gian lao động, hao phí vật liệu và thời gian sử dụng các loại dụng cụ, thiết bị thực tế để hoàn thành công việc, sản phẩm cần xây dựng định mức. Phương pháp này được sử dụng chính khi xây dựng các định mức mới, chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Phương pháp so sánh: là phương pháp xây dựng định mức dựa vào các định mức của công việc, sản phẩm tương đồng đã thực hiện trong thực tế. Phương pháp này được sử dụng chủ yếu đối với các công tác đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành định mức. Trên cơ sở đánh giá sự cần thiết của định mức, các thành phần hao phí, quy trình kỹ thuật phù hợp với các công tác công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng đang thực hiện tại thành phố Hà Nội để đề xuất áp dụng các định mức đã được ban hành. Tuy nhiên, để phù hợp với hệ thống định mức do Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang quản lý, cần thực hiện nghiệp vụ điều chỉnh và cập nhật các thành phần hao phí cho phù hợp với quy định.

- Phương pháp tiêu chuẩn: là căn cứ vào những tiêu chuẩn, quy định của nhà nước về thời gian lao động, chế độ cấp phát trang thiết bị bảo hộ lao động, tiêu hao nhiên liệu của máy thiết bị,... để xây dựng định mức cho từng công việc.

- Phương pháp kinh nghiệm: là phương pháp xây dựng định dựa vào kinh nghiệm tích lũy được của cán bộ xây dựng định mức.

Tùy theo từng công tác cụ thể để có thể sử dụng đồng thời hoặc một trong các phương pháp xây dựng định mức cho các công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng*.*

*(Xin gửi kèm Bản thuyết minh chi tiết).*

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT QUY TRÌNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (QUYẾT ĐỊNH SỐ 30/2020/QĐ-UBND NGÀY 26/11/2020 VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY TRÌNH, ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG)** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
| Chưa được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy định thêm mục quy định chung gồm các nội dung: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ; Yêu cầu về bảo vệ môi trường trong thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;Hướng dẫn áp dụng quy trình | Quy định thêm mục quy định chung để phù hợp với quy định tại Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| **THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT** |  |  |
| Thu gom rác: quy định chung thu gom thủ công và cơ giới bằng phương pháp thu trực tiếp hoặc thu tại điểm tập trung, chưa quy định thu gom cơ giới bằng phương pháp đặt thùng theo  Vận chuyển rác thải sinh hoạt về nơi xử lý: quy định chung là rác thải sinh hoạt, chưa quy định quy trình vận chuyển cụ thể theo từng loại chất thải sinh hoạt sau phân loại (cồng kềnh, nguy hại, chất thải sinh hoạt còn lại) | Quy trình kỹ thuật thu gom thủ công chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết Quy trình kỹ thuật thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận Quy trình kỹ thuật thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt tại đường phố và ngõ xóm > 3m bằng phương pháp đặt thùng theo giờ từ hộ gia đình, cá nhân đến trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý.Quy trình kỹ thuật vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận, từ trạm trung chuyển đến cơ sở xử lýQuy trình kỹ thuật vận chuyển chất thải cồng kềnh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lýQuy trình kỹ thuật vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý hoặc điểm lưu giữ chất thải nguy hại | Quy định cụ thể quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo các loại sau phân loại và theo các phương thức thu gom thủ công và cơ giới để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và phù hợp với hiện trạng cũng như kế hoạch triển khai đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường.  Thay đổi thời gian thu gom cơ giới: từ 18h sang 19h30 để đảm bảo có thể thu hết rác và tránh giờ cao điểm gây ùn tắc giao thông. |
|  | Quy trình kỹ thuật vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lýQuy trình kỹ thuật bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốtQuy trình kỹ thuật vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt | Được đề xuất bổ sung để phù hợp với hiện trạng thực tế của Thành phố và để đáp ứng chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố. |
| **VẬN HÀNH TRẠM TRUNG CHUYỂN, TRẠM CHUYỂN TẢI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT** |  |  |
| Chưa được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng thiết bị épQuy trình kỹ thuật vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt không sử dụng thiết bị épQuy trình kỹ thuật vận hành trạm chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng cỡ lớn Quy trình kỹ thuật vận hành compactor tự ép chất thải rắn sinh hoạt | Được đề xuất bổ sung để phù hợp với hiện trạng thực tế của Thành phố và có cơ sở hạ tầng để triển khai công tác phân loại rác theo luật; đồng thời làm cơ sở hiệu quả cho việc sử dụng phương tiện cơ giới để thu gom rác thải thay thế dần phương thức thu gom thủ công, xóa dần các điểm cẩu rác không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường, thực hiện phương án nâng cao đổi mới chất lượng vệ sinh môi trường. |
| **XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT** |  |  |
| Chưa được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn | Được đề xuất bổ sung để có cơ sở triển khai phân loại chất thải thực phẩm theo quy định của Luật |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở xử lý phân bùn bể phốt Quy trình kỹ thuật vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh | Cơ bản nội dung quy trình tuân theo quy định 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 và cấu trúc lại bố cục theo Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| **VỆ SINH CÔNG CỘNG** |  |  |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt  Đồng thời tách các công tác quét hè, đường phố bằng thủ công thành các công tác riêng biệt |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật quét đường phố bằng thủ công | Được tách thành công tác riêng và thay đổi thời gian thực hiện từ 22h thành 23h để đảm bảo đồng bộ với công tác thu gom rác (thay đổi từ 18h sang 19h30) |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật quét đường phố, dải phân cách bằng cơ giới | Được tách thành công tác riêng |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật quét hè phố bằng thủ công | Được tách thành công tác riêng |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật quét hè, ngõ xóm bằng cơ giới | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật rửa đường bằng xe chuyên dùng | Quy định thêm tần suất thực hiện tương ứng tiêu chí chất lượng cho từng cấp độ duy trì:  Cấp độ 1: tối thiểu rửa hàng ngày. Mặt đường sạch, không đọng nước, sau rửa giữ đúng màu vật liệu  Cấp độ 2: tối thiểu 2 ngày/lần. Mặt đường sạch, không đọng nước  Cấp độ 3: tối thiểu 2 lần/tuần. Mặt đường không còn rác, không đọng nước |
| Chưa quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật rửa hè bằng xe chuyên dùng | Đề xuất bổ sung để đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường |
| Chưa quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật phun sương dập bụi bằng xe chuyên dùng | Đề xuất bổ sung để đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường đồng thời góp phần giảm bụi mịn trong không khí (một trong các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí). |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật duy trì vệ sinh các vườn hoa, công viên, dải phân cách | Đề xuất bổ sung công tác rửa đường dạo trong công viên và duy trì làm sạch tinh đường dạo, bề mặt thảm cỏ |
| Chưa quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật vệ sinh thùng chứa chất thải | Đề xuất bổ sung để phù hợp với công tác thu gom bằng phương pháp đặt thùng theo giờ như đã đề xuất nêu trên |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng gạch | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật vận chuyển, lắp đặt, thu hồi nhà vệ sinh lưu động | Đề xuất bổ sung thêm quy trình vận chuyển nhà vệ sinh lưu động sau khi hoàn thành công việc để đúng với thực tế triển khai thực hiện |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy trình kỹ thuật duy trì nhà vệ sinh lưu động | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT ĐỊNH MỨC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (QUYẾT ĐỊNH SỐ 30/2020/QĐ-UBND NGÀY 26/11/2020 VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY TRÌNH, ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DUY TRÌ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG)** | **DỰ THẢO VĂN BẢN** | **THUYẾT MINH** |
| **QUY ĐỊNH CHUNG** |  |  |
| Chưa được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Quy định thêm mục quy định chung gồm các nội dung: Phạm vi điều chỉnh; Đối tượng áp dụng; Căn cứ xây dựng; Giải thích từ ngữ; Quy định chữ viết tắt; quy định về sử dụng định mức; Hướng dẫn áp dụng định mức | Quy định thêm mục quy định chung để phù hợp với quy định tại Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| **THU GOM, VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT** |  |  |
| Thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt về nơi xử lý: quy định chung định mức thu gom thủ công và cơ giới bằng phương pháp thu trực tiếp hoặc thu tại điểm tập trung, chưa quy định định mức thu gom cơ giới bằng phương pháp đặt thùng theo giờ và định mức vận chuyển cụ thể theo từng loại chất thải sinh hoạt sau phân loại (cồng kềnh, nguy hại, chất thải sinh hoạt còn lại) | Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom thủ công chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến điểm tập kết Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt từ hộ gia đình, cá nhân đến cơ sở tiếp nhận Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom cơ giới chất thải rắn sinh hoạt tại đường phố và ngõ xóm > 3m bằng phương pháp đặt thùng theo giờ từ hộ gia đình, cá nhân đến trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý.Định mức kinh tế - kỹ thuật vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết đến cơ sở tiếp nhận, từ trạm trung chuyển đến cơ sở xử lýĐịnh mức kinh tế - kỹ thuật vận chuyển chất thải cồng kềnh từ điểm thu gom đến cơ sở xử lýĐịnh mức kinh tế - kỹ thuật vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân từ điểm thu gom đến cơ sở xử lý hoặc điểm lưu giữ chất thải nguy hại | Quy định cụ thể định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo các loại sau phân loại và theo các phương thức thu gom thủ công và cơ giới để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và phù hợp với hiện trạng cũng như kế hoạch triển khai đổi mới phương tiện, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường. |
|  | Định mức kinh tế - kỹ thuật vận chuyển nước thải phát sinh trong quá trình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đến cơ sở xử lýĐịnh mức kinh tế - kỹ thuật bơm hút và vận chuyển phân bùn bể phốtĐịnh mức kinh tế - kỹ thuật vệ sinh điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt | Được đề xuất bổ sung để phù hợp với hiện trạng thực tế của Thành phố và để đáp ứng chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố. |
| **VẬN HÀNH TRẠM TRUNG CHUYỂN, TRẠM CHUYỂN TẢI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT** |  |  |
| Chưa được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt sử dụng thiết bị épĐịnh mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt không sử dụng thiết bị épĐịnh mức kinh tế - kỹ thuật vận hành trạm chuyển tải chất thải rắn sinh hoạt bằng xe chuyên dùng cỡ lớn Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành compactor tự ép chất thải rắn sinh hoạt | Được đề xuất bổ sung để phù hợp với hiện trạng thực tế của Thành phố và có cơ sở hạ tầng để triển khai công tác phân loại rác theo luật; đồng thời làm cơ sở hiệu quả cho việc sử dụng phương tiện cơ giới để thu gom rác thải thay thế dần phương thức thu gom thủ công, xóa dần các điểm cẩu rác không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường, thực hiện phương án nâng cao đổi mới chất lượng vệ sinh môi trường. |
| **XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT** |  |  |
| Chưa được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành cơ sở xử lý chất thải thực phẩm thành mùn | Được đề xuất bổ sung để có cơ sở triển khai phân loại chất thải thực phẩm theo quy định của Luật |
|  | Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành cơ sở xử lý phân bùn bể phốt Định mức kinh tế - kỹ thuật vận hành cơ sở chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt hợp vệ sinh | Cơ bản định mức tuân theo quy định 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 và cấu trúc lại bố cục theo Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| **VỆ SINH CÔNG CỘNG** |  |  |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật duy trì vệ sinh đường, hè phố bằng cơ giới kết hợp thủ công | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Chưa được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật quét đường phố bằng thủ công | Được đề xuất bổ sung để làm cơ sở triển khai thực hiện phù hợp với thực tế |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật quét đường phố, dải phân cách bằng cơ giới | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật quét hè phố bằng thủ công | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt. |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật quét hè, ngõ xóm bằng cơ giới | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật rửa đường bằng xe chuyên dùng | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Chưa quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật rửa hè bằng xe chuyên dùng | Đề xuất bổ sung để đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường |
| Chưa quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật phun sương dập bụi bằng xe chuyên dùng | Đề xuất bổ sung để đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường đồng thời góp phần giảm bụi mịn trong không khí (một trong các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí). |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật duy trì vệ sinh các vườn hoa, công viên, dải phân cách | Đề xuất bổ sung công tác rửa đường dạo trong công viên và duy trì làm sạch tinh đường dạo, bề mặt thảm cỏ |
| Chưa quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật vệ sinh thùng chứa chất thải | Đề xuất bổ sung để phù hợp với công tác thu gom bằng phương pháp đặt thùng theo giờ như đã đề xuất nêu trên |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng gạch | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật duy trì nhà vệ sinh công cộng bằng thép | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật vận chuyển, lắp đặt, thu hồi nhà vệ sinh lưu động | Đề xuất bổ sung thêm định mức vận chuyển nhà vệ sinh lưu động sau khi hoàn thành công việc để đúng với thực tế triển khai thực hiện |
| Đã được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 26/11/2020 | Định mức kinh tế - kỹ thuật duy trì nhà vệ sinh lưu động | Căn cứ quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND và thực tế công tác triển khai để quy định lại cấu trúc theo Thông tư 36/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt |